

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành Công nghệ Thông tin Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGD đào tạo ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BGD đào tạo ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4388/QĐ-BGD đào tạo ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 26/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 5 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Thông tin; Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 5 ngày 19 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Thông tin Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục đúng quy định, đúng quy trình, bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai và minh bạch. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỷ lệ 88%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **3,90** (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu tham khảo các khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: *Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Thông tin của Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu* đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quyết định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Công nghệ Thông tin của Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu./.

Nơi nhận:

- Trường ĐHBR-VT (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



TS. NGUYỄN KIM DUNG

PHỤ LỤC 1

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/02/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7						
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	3	3,80	4	80		
Tiêu chí 1.2	3										
Tiêu chí 1.3	4										
Tiêu chuẩn 2											
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 2.2	4										
Tiêu chí 2.3	4										
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100		
Tiêu chí 3.2	3										
Tiêu chí 3.3	4										
Tiêu chuẩn 4											
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chí 4.2	4										
Tiêu chí 4.3	4										
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chuẩn 9						
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80	Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100		
Tiêu chí 5.2	4										
Tiêu chí 5.3	3										
Tiêu chí 5.4	4										
Tiêu chí 5.5	4										
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chuẩn 10						
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33		
Tiêu chí 6.2	4										
Tiêu chí 6.3	4										
Tiêu chí 6.4	4										
Tiêu chí 6.5	4										
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	4										
					Tiêu chuẩn 11						
					Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80		
					Tiêu chí 11.2	4					
					Tiêu chí 11.3	4					
					Tiêu chí 11.4	4					
					Tiêu chí 11.5	3					
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,90					44		88				

PHỤ LỤC 2

KIỂM NGHIỆM CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA – VŨNG TÀU

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/02/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ Thông tin Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

Mục tiêu của chương trình đào tạo được thiết kế rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và có tính hệ thống. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể. Các chuẩn đầu ra được phân nhiệm theo nhóm kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Chuẩn đầu ra ban hành được tham vấn các bên liên quan, được rà soát và được công bố công khai qua nhiều hình thức.

Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Công nghệ Thông tin có các thông tin theo yêu cầu. Trường ban hành quyết định nhằm chuẩn hóa các hoạt động liên quan đến chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo được rà soát qua các năm từ 2017 đến 2021 có những thay đổi về thiết kế. Đề cương chi tiết học phần có thông tin đáp ứng theo yêu cầu và được rà soát và cập nhật năm 2017, 2018 và 2020. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần được công bố công khai với nhiều hình thức khác nhau và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

Đề cương chi tiết học phần của chương trình đào tạo xác định các hoạt động dạy và học, và hoạt động kiểm tra đánh giá phù hợp nhằm góp phần đạt chuẩn đầu ra học phần (kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm). Chương trình đào tạo có ma trận thiết lập mối quan hệ giữa học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Các nội dung Chương - Mục trong đề cương chi tiết học phần thông qua hoạt động dạy và học và bài đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần đã xác lập. Các học phần trong chương trình đào tạo được gắn kết liên mạch với khối kiến thức giáo dục đại cương, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, thực tập và khóa luận tốt nghiệp; và được phân bổ hợp lý vào 10 học kỳ trong 3,5 năm.

Triết lý giáo dục được xác định rõ ràng, được quán triệt trong toàn thể giảng viên, nhân viên và người học; được công bố chính thức trên cổng thông tin điện tử của Trường. Đề cương chi tiết học phần thiết kế các hoạt động dạy và học nhằm hướng dẫn người học lĩnh hội kiến thức và kỹ năng để đạt được chuẩn đầu ra học phần. Người học được khảo sát mức độ hài lòng về hoạt động dạy và học theo từng học kỳ. Ngoài ra, chương trình đào tạo có những học phần chuyên biệt chú trọng đến việc rèn luyện các kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự học, tư duy sáng tạo và kỹ năng sử dụng Tiếng Anh. Đề cương chi tiết học phần có yêu cầu thời gian tự học.

Trường có các quy định, kế hoạch nêu rõ nội dung công việc, yêu cầu, trách nhiệm của các đơn thực hiện đánh giá kết quả học tập của người học; có các quy trình/tài liệu hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với mục tiêu cần đánh giá tương ứng với mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Trường có quy định việc phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá và xác lập quyền khiếu nại điểm và phúc khảo điểm. Người học nhận

được sự hướng dẫn và hỗ trợ của nhiều bộ phận trong quá trình kiểm tra đánh giá, phản hồi, phúc khảo và khiếu nại điểm.

Trường có KPIs phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và được phổ biến rộng rãi đến giảng viên toàn Trường; bảo đảm tỷ lệ giảng viên/người học theo quy định; quy định khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên rõ ràng. Trường có các quy định tuyển dụng và cập nhật trong đó xác định rõ các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bố trí, bổ nhiệm. Trường có quy định về năng lực của đội ngũ giảng viên; có chính sách thúc đẩy giảng viên phát triển chuyên môn, nghiệp vụ; có hệ thống văn bản về quy trình, tiêu chí để đánh giá, theo dõi và giám sát hiệu quả công việc và sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên.

Trường đã ban hành chiến lược phát triển nhân sự, phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên; ban hành các văn bản quan trọng làm căn cứ để quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm và đã xây dựng được đội ngũ nhân viên 70 người đủ năng lực để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của 277 giảng viên; 4,964 người học và 274 người học cao học toàn Trường. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá năng lực và khen thưởng đội ngũ nhân viên được thực hiện tường minh theo các tiêu chí được xác định và phổ biến công khai.

Trường có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được xây dựng căn cứ Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được cập nhật hằng năm. Có bộ phận chuyên trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm. Có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và theo dõi tỷ lệ chậm tiến độ và gia hạn học tập. Trường có đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua, tư vấn việc làm và các dịch vụ hỗ trợ người học. Bộ phận chịu trách nhiệm tư vấn, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người học triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ việc làm cho người học. Người học ngành Công nghệ Thông tin được tư vấn, hỗ trợ kịp thời và có hiệu quả trong suốt quá trình học tập.

Trường có các phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu. Các thiết bị, dụng cụ và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng và cập nhật theo quy định. Thư viện có không gian hài hòa, có phòng đọc, được trang bị phần mềm chuyên dụng, có công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn sử dụng cụ thể; Thư viện có nguồn tài liệu tham khảo bản in và bản điện tử được cập nhật hằng năm. Có ban hành quy định riêng của Trường và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định về an ninh, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy. Trường định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn phòng cháy chữa cháy.

Trường và Khoa có hệ thống và quy trình thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu từ các bên liên quan và sử dụng kết quả để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Trường có các quy định và có triển khai rà soát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy học, có các văn bản và quy định, yêu cầu rõ ràng, có định kỳ đánh giá mức độ đáp ứng và thực hiện cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác như ký túc xá dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan.

Trường có xác lập, giám sát và đối sánh tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học với chương trình đào tạo khác trong Trường. Có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học. Phòng Quản lý Đào tạo & Đảm bảo chất lượng

phối hợp với các Khoa thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp nhằm có các số liệu về tình trạng của người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo khác của Khoa và Trường. Mục tiêu, loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học cũng được quy định và giám sát ở cấp Trường/Khoa.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Khoa cần định kỳ khảo sát nhu cầu thị trường lao động làm căn cứ để rà soát và điều chỉnh mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cần được cụ thể hóa từ mục tiêu chương trình đào tạo, có sự phân nhiệm hợp lý và sử dụng các động từ (theo Bloom hoặc tương đương) để mô tả mức độ đạt được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cần tham vấn ý kiến các bên liên quan theo định kỳ và cần được công bố công khai với nhiều hình thức khác nhau.

2. Khoa cần định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan khi rà soát, chỉnh sửa bản mô tả chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo cần được đối sánh với các trường tiên tiến trong và ngoài nước. Đề cương chi tiết học phần cần mô tả các phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá cho các học phần thực hành hoặc bán thực hành. Cần định kỳ rà soát, bổ sung và điều chỉnh Đề cương chi tiết học phần và cần được công bố đến các bên liên quan trên trang thông tin điện tử của Khoa/Trường.

3. Khoa cần xác lập tổ hợp các phương pháp dạy - học và phương pháp kiểm tra đánh giá độc lập nhau, bảo đảm tổ hợp này phù hợp và đo lường được các chuẩn đầu ra học phần. Bảng ma trận phân nhiệm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo vào các học phần cần được rà soát, điều chỉnh sao cho phù hợp và cân đối. Cần định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan về nội dung các học phần trong chương trình đào tạo. Cần xác định đúng các điều kiện của học phần học trước/học sau nhằm bảo đảm sự gắn kết về nội dung và giúp việc bố trí sắp xếp các học phần vào các học kỳ một cách hợp lý.

4. Khoa cần phổ biến triết lý giáo dục đến toàn bộ người học và đa dạng hóa công cụ truyền tải triết lý giáo dục đến các bên liên quan. Cần mô tả cụ thể hoạt động dạy và học của các học phần thực hành và bán thực hành trong đề cương chi tiết học phần. Khoa cần tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên đối với hoạt động giảng dạy; và rà soát, điều chỉnh nội dung phiếu khảo sát mức độ hài lòng của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên để đáp ứng mục tiêu cần khảo sát. Cần bổ sung các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm trong chương trình đào tạo. Cần có hướng dẫn cụ thể cách tự học và tự nghiên cứu, cùng với các biện pháp để đo lường và giám sát việc tự học trong các đề cương chi tiết học phần hoặc lịch trình giảng dạy.

5. Trường/Khoa cần hoàn thiện các quy định, tài liệu hướng dẫn thiết kế phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá bảo lựa đảm chọn/thiết kế phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với thể loại chủ đề chuẩn đầu ra và mức độ năng lực cần đạt chuẩn đầu ra. Thiết kế hoạt động kiểm tra đánh giá trong đề cương chi tiết học phần cần cụ thể và rõ ràng, trong đó bao gồm cả việc xác định các Rubrics. Trường cần ban hành các hướng dẫn thiết kế và áp dụng các Rubrics trong hoạt động kiểm tra đánh giá. Cần nhấn mạnh cơ chế phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá trong các quy định về kiểm tra đánh giá học phần. Trường cần xác lập hệ thống lưu trữ hồ sơ khiếu nại và phúc khảo điểm.

6. Trường cần quy định cụ thể sản phẩm nghiên cứu khoa học đối với giảng viên (ở quy định mới); cần ban hành văn bản quy định cụ thể các tiêu chí về hoạt động phục vụ

cộng đồng; tăng cường chính sách đãi ngộ để thu hút được giảng viên có trình độ cao; cần có các kế hoạch về bồi dưỡng nâng cao năng lực thiết kế chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chọn lựa tổ hợp phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích chuẩn đầu ra cho đội ngũ giảng viên. Tăng cường các đề tài nghiên cứu khoa học liên ngành phục vụ dạy và học, phục vụ cộng đồng. Khuyến khích đội ngũ giảng viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp: cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Tỉnh và đẩy mạnh hoạt động chuyển giao công nghệ áp dụng trong thực tiễn ở địa phương, khu vực và cả nước tương xứng với năng lực nghiên cứu của đội ngũ giảng viên trong giai đoạn tiếp theo và nâng cao trình độ chuyên môn cho giảng viên chưa đạt chuẩn.

7. Trường cần nghiên cứu kỹ các yếu tố ảnh hưởng đến mở rộng quy mô đào tạo để có dự báo quy mô đào tạo sát với thực tế, làm cơ sở cho việc xây dựng các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo nói chung cũng như việc xây dựng đội ngũ nhân viên nói riêng. Cần tiếp tục hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, quy định cụ thể hơn về tiêu chuẩn chuyên môn đối với một số vị trí việc làm và cần có chính sách thu hút, khuyến khích, hỗ trợ để nhân viên an tâm công tác.

8. Trường/Khoa cần đa dạng hóa đối tượng được lấy ý kiến phản hồi về chính sách tuyển sinh từ các bên liên quan để hoạt động phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực và xây dựng chính sách tuyển sinh được chặt chẽ và bài bản. Cần định kỳ đánh giá hiệu quả của việc phối hợp của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của người học để kịp thời điều chỉnh; cần tăng thêm kinh phí cho hoạt động người học nghiên cứu khoa học; đa dạng hóa, mở rộng phạm vi các hoạt động ngoại khóa; gia tăng các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học, tạo dựng môi trường học thuật cho người học. Trường cần có kế hoạch gia tăng số lượng cây xanh/không gian xanh trong khuôn viên Trường; tăng thêm dịch vụ của căn tin, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời hạn những kiến nghị của cơ quan chức năng về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

9. Trường cần mở rộng diện tích phòng làm việc, bố trí phòng làm việc riêng cho Trường Khoa và các Bộ môn của Khoa theo quy định. Thư viện cần bổ sung thêm lượng sách chuyên ngành trong 05 năm gần đây, cần liên kết với thư viện các trường ngoài nước để đa dạng các nguồn học liệu. Trường cần có phiếu khảo sát riêng cho giảng viên, người học về mức độ phù hợp của phòng thực hành theo từng chương trình đào tạo. Trường cần cải thiện thêm hệ thống đường truyền internet và wifi đáp ứng việc truy cập dữ liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Trường cần quan tâm mở rộng diện tích cho ký túc xá và căn tin Trường để phục vụ cho người học; bổ sung thêm mảng xanh cho khuôn viên Trường tại Cơ sở 1 và Cơ sở 2.

10. Trường/Khoa cần thu thập ý kiến phản hồi đầy đủ hơn và chuyên sâu của chuyên gia, cán bộ quản lý, giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên, đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp về chương trình đào tạo và rà soát lại toàn bộ các chuẩn đầu ra đã tuyên bố, sử dụng các báo cáo môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để chuẩn đầu ra có thể đánh giá và đo lường được. Trường và Khoa cần tổng kết và đối sánh hiệu quả các hoạt động đào tạo của tất cả các hệ đào tạo. Trường cần đẩy mạnh hơn nữa dự án xây dựng hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện cho các bên liên quan tiếp cận thông tin thuận lợi và dễ dàng hơn.

11. Trường/Khoa cần phân tích và dự báo tỷ lệ thôi học và tỷ lệ tốt nghiệp nhằm đưa ra các giải pháp giảm tỷ lệ thôi học và tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp hiệu quả hơn. Cần thực hiện đối sánh tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa chương trình đào tạo ngành Công nghệ Thông tin với các chương trình đào tạo tương ứng ở các trường đại học

khác trong nước. Ngoài ra, cần có tổng kết, đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ để nâng cao khả năng có việc làm đúng ngành. Trường cũng cần có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học. Việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan là cần thiết cho sự phát triển của Trường/Khoa.

Hội đồng đề nghị Trường và Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi tính từ ngày được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.